

LẠI QUỐC KHÁNH*
PHẠM THỊ THÚY VÂN**

TỪ TRIẾT LÝ VÔ NGÃ CỦA PHẬT GIÁO ĐẾN TƯ TƯỞNG CHỐNG CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN CỦA HỒ CHÍ MINH

Tóm tắt: Yêu thương, trân trọng con người, lấy con người làm điểm xuất phát và là mục tiêu vươn tới được xem là vấn đề trung tâm trong học thuyết Phật giáo và trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Để lý giải điều này, bài viết tập trung làm rõ triết lý vô ngã của Phật giáo và việc Hồ Chí Minh kế thừa, phát triển những nội dung tiến bộ của triết lý đó để hình thành nên tư tưởng vô ngã của chính mình – tư tưởng về chống chủ nghĩa cá nhân. Dựa trên quan điểm đạo đức học Mác xít, triết lý vô ngã thậm chí đã được Hồ Chí Minh nâng lên một tầm cao mới khi Người chỉ ra con đường giải phóng con người khỏi sự khổ đau bằng việc xây dựng một xã hội đạt đến chiều sâu nhân văn và văn hóa - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Từ khóa: Vô ngã; chủ nghĩa cá nhân; Phật giáo; Hồ Chí Minh; con người; xã hội.

Dẫn nhập

Trong suốt chiều dài lịch sử, từ khi du nhập vào Việt Nam đến nay, Phật giáo đã có nhiều đóng góp đáng kể đối với sự phát triển của dân tộc, góp phần định hình nên các quan niệm chuẩn mực, hệ giá trị đạo đức trong xã hội Việt Nam truyền thống và hiện đại. Là một trong những học thuyết nhân bản, đề cao con người, vì con người, nên Phật giáo luôn hướng tới mục đích đem lại một cuộc sống tốt đẹp hơn, có ý nghĩa hơn cho con người. Theo đó, giáo lý Phật giáo luôn thể hiện quan

* Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

** Đại học Sư phạm Hà Nội I, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày nhận bài 13/02/2022; Ngày biên tập: 11/3/2022; Duyệt đăng: 06/6/2022.

điểm nhân văn đối với con người, hướng con người đến điều thiện, góp phần hoàn thiện nhân cách đạo đức con người và hướng tới một xã hội hài hòa, phát triển. Từ việc nhận thức rõ những giá trị nhân văn đó trong giáo lý của Phật giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhìn thấy ở Phật giáo những giá trị tốt đẹp phù hợp với đạo đức con người và phục vụ cho sự phát triển của thời đại, của đất nước. Người đã đã thấu hiểu, tích hợp những giá trị tiên bộ của Phật giáo, mà cốt lõi là triết lý *vô ngã* để hình thành nên tư tưởng vô ngã của chính mình. Đó là hệ thống quan điểm về chống chủ nghĩa cá nhân, về xóa bỏ tình trạng tha hóa con người để đưa con người về đúng vị trí của mình, đồng thời phát huy mọi tiềm năng của con người trong xây dựng xã hội mới. Trong bài viết này, bằng phương pháp tổng hợp, phân tích và so sánh, chúng tôi trình bày triết lý vô ngã của Phật giáo, coi đó là nền tảng để so sánh với tư tưởng chống chủ nghĩa cá nhân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Triết lý “vô ngã” của Phật giáo

Giác ngộ và giải thoát là một nội dung căn bản trong giáo lý Phật giáo. Muốn đạt tới cảnh giới ấy, Phật giáo khuyên con người phải cởi bỏ những đau khổ của kiếp con người do dục vọng và vô minh mang lại. Vô minh là quan niệm sai lệch về thế giới và sai lệch về cái tôi. Không giống với các tôn giáo khác (gắng níu giữ cái tôi thường hằng, trường tồn bằng khát vọng về một linh hồn bất tử hay một bản ngã vĩnh cửu), Phật giáo phủ nhận cái tôi bằng quan niệm “vô thường, vô ngã”. Theo quan điểm của Phật giáo, mọi sự vật trong vũ trụ đều là *vô thường*, do nhân duyên mà tạo thành. Thế giới nằm trong dòng trôi chảy không ngừng của thành – trụ – hoại – không. Trong dòng chảy đó, mọi sự vật, hiện tượng biến động và sinh diệt không ngừng. Theo đó, con người chỉ là tập hợp tạm thời của ngũ uẩn – năm nhóm của sự sống (sắc, thọ, tưởng, hành, thức). Khi ngũ uẩn kết hợp thì là *ta* (ngã), là sinh, khi ngũ uẩn tan rã thì *không* còn là *ta*, là diệt. Mọi cái, kể cả thân – tâm con người do đó chỉ là phù du, giả tạm trong sự tan hợp vô thường của đời sống. Do đó không có cái gọi là *bản ngã* (cái tôi). Tồn tại con người chỉ là *vô ngã*.

Theo Phật, *sở dĩ con người ta đau khổ là vì đã nhận thức sai lầm về sự vật trong thế giới*, cho rằng sự vật là thường còn, thường trụ, làm

tưởng có một cái *ngã* hiện hữu nên mọi ý nghĩ và hành động đều vì cái *ngã* này, để rồi suốt đời lao đao khốn khổ chiều theo dục vọng của thân – tâm. Vì nhận thức sai lầm về sự vật trong thế giới cho nên nảy sinh ý muốn kéo dài sự sống để hưởng thụ, thỏa mãn các dục vọng, tha thiết yêu quý tài sản, sự nghiệp,... và cho đó là vui sướng. Khi những cái đó tiêu tan thì khiến lòng trở nên bi thảm, đau khổ và tiếc nuối. Hoặc có những hiểu biết về vô thường một cách nông cạn nên cho rằng “chết là hết” vì vậy cuộc đời chẳng còn có ý nghĩa gì nữa, từ đó tạo nên suy nghĩ và hành động mau tận hưởng mọi thú vui của cuộc đời, sống xa hoa, để rồi tạo mãi kiếp luân hồi nghiệp báo.

Do vậy, muốn giải thoát khỏi khổ đau của kiếp người, phải diệt trừ *tham, sân, si*; luôn giữ các căn, không để mắt thấy tai nghe những điều bất chính, đừng để miệng chạy theo sự thèm khát, còn thân thì không được đua đòi xa hoa, say đắm vào dục lạc; phải đi ngược dòng chảy bản năng của đời sống bằng sự kiềm chế dục vọng, tu luyện tâm linh, thực hành đạo đức, thấp sáng vô minh bằng ngọn đèn trí tuệ. Không nên mãi mê đuổi theo danh lợi, không cần thiết phải tranh giành hơn thua mà cần khoan dung độ lượng với mọi người. Phật giáo khuyên con người đừng quá vì *ta*, đừng tham cầu thái quá mà ngược lại nên *bố thí, tu phúc, tu tuệ, thoát khỏi vòng xiềng xích của danh lợi*. Đó cũng chính là cách để con người hoàn thiện bản thân để tiến dần đến giải thoát, chứng được Niết bàn.

Với thuyết vô thường, vô ngã, Phật giáo muốn đem lại cho các tín đồ của mình một triết lý sống vị tha, nhân bản. Khi đã thấu suốt được chân lý này, con người sẽ vươn lên khỏi cuộc sống vị kỷ mà sống theo tinh thần vị tha, nhân ái, yêu thương mọi người, thông cảm sâu sắc với nỗi đau khổ của người khác như nỗi đau khổ của chính mình, thành thực chia sẻ niềm vui với người khác như chính là niềm vui của mình; làm tất cả mọi việc có ích cho mọi người mà trong tâm không một chút đắn đo tính toán, không mong được báo đáp, không vì lợi, không cầu danh. Về điều này, Đức Phật cũng dạy các đệ tử của mình: “Này các Tỳ kheo! Hãy du hành vì hạnh phúc cho quần chúng, vì an lạc cho quần chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài người”¹; “Này các Tỳ kheo! Xưa cũng

như nay, Ta chỉ nói lên sự khổ và diệt khổ”². Hay trong kinh điển của Phật giáo cũng có ghi lời của Đức Phật rằng: Đại dương dù rộng lớn cũng chỉ có một vị, vị ấy là muối mặn. Giáo lý của Đức Phật cũng vậy, mặc dù những lời dạy của Ngài cũng bao la như đại dương, nhưng cũng chỉ có một mục tiêu, đó là *chấm dứt đau khổ cho con người ở thế giới này là mục đích cuối cùng của đạo Phật*, đó cũng là vấn đề cơ bản nhất được thể hiện nhất quán trong giáo lý Phật giáo. Theo đó, mỗi người hãy tận dụng thời gian trong một đời người để nỗ lực tu dưỡng thân tâm, rèn luyện đạo đức trong sáng. Không đắm đắm lên hạnh phúc của người khác để xây dựng hạnh phúc cho riêng mình, không gây thêm đau khổ cho người khác mà phải đến với mọi người bằng hạnh *bố thí*, bằng tình thương yêu, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

Như thế, trong triết lý Phật giáo, Niết bàn không phải là một nơi chốn nào đặc biệt mà có thể thực hiện ngay ở thế gian này, do sự tu hành nghiêm túc, sự hiểu biết sáng suốt nguyên lý của cuộc đời, không ngừng trau dồi trí tuệ, phá vỡ vô minh, dứt bỏ mọi nhân quả để thoát khỏi luân hồi sinh tử. Nói cách khác, Niết bàn – Nirvana chính là sự vỡ vụn của cái vô bản ngã cá nhân hữu hạn để mở ra đại ngã của tự do vô hạn, vô biên. Đó chính là *vô ngã* với *tâm từ* (yêu thương con người), *bi* (trắc ẩn trước khổ đau của nhân thế), *hỉ* (vui với thành công và hạnh phúc của người khác), *xả* (bình thản trước thăng trầm của đời sống, quên mình vì hạnh phúc của chúng sinh). Con đường này chỉ có thể thực hiện được bằng sự *tự giác ngộ*, *tự phân đấu của mỗi cá nhân*, không ai có thể làm thay được. Đây cũng là triết lý thể hiện giá trị nhân bản sâu sắc với niềm tin vào khả năng của con người, chỉ cho con người con đường đi đến hạnh phúc, an vui; và cho đến ngày nay triết lý đó vẫn còn nguyên giá trị.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chống chủ nghĩa cá nhân

Sớm nhận thấy những *hạt nhân hợp lý* trong các tôn giáo là sự hướng thiện, là những giá trị đạo đức và văn hóa, Hồ Chí Minh luôn tìm trong tư tưởng, kinh điển của các tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng những yếu tố cần thiết cho dân tộc và cho nhân loại. Trên cơ sở quan điểm duy vật biện chứng, Người đã kế thừa và nâng cao

những nội dung tiên bộ của Phật giáo, hình thành nên quan điểm sâu sắc về chống chủ nghĩa cá nhân nhằm hướng tới xây dựng một xã hội mà trong đó toàn bộ giá trị làm người được thỏa mãn.

Trong triết lý Phật giáo, *vô ngã* là không mắc vào một cái ngã cá nhân biệt lập, vị kỷ, cái tôi kiêu mạn để hành động sai lầm, gây đau khổ cho người khác và cho chính bản thân mình. Tán thành quan điểm này, Hồ Chí Minh cũng thể hiện một triết lý vô ngã hết sức đặc sắc. Với Người, vô ngã là phải *chống chủ nghĩa cá nhân*, bởi “chủ nghĩa cá nhân là đặt lợi ích riêng của mình, của gia đình mình lên trên, lên trước lợi ích chung của dân tộc”³; là “so bì đái ngộ: lương thấp, cao, quần áo đẹp, xấu, là uể oải, muốn nghỉ ngơi, hưởng thụ, an nhàn”⁴. Hồ Chí Minh cho rằng, chủ nghĩa cá nhân trước hết làm *tha hóa chính con người*, sau đó gây hại đến những người xung quanh và gây hại đối với toàn xã hội. Vì bị chủ nghĩa cá nhân chi phối nên con người cá nhân chủ nghĩa chỉ thấy *hạnh phúc* ở sự tìm kiếm, đấu tranh cho lợi ích của riêng mình; sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn, bất chấp cả đạo đức và pháp luật để thỏa mãn những nhu cầu, lợi ích của mình; thậm chí sẵn sàng hy sinh lợi ích dân tộc, quê hương, đất nước để bảo vệ lợi ích cá nhân của họ. Như thế, chủ nghĩa cá nhân hủy hoại chính con người, làm suy đồi con người, mất nhân tính và đi ngược xu thế phát triển của loài người.

Để chống chủ nghĩa cá nhân, đối với mỗi người, Hồ Chí Minh cho rằng, việc thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cá nhân là một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu. Về nội dung này, giáo lý Phật giáo có quan niệm tương tự vì cho rằng không có cái tôi vĩnh hằng và thực chất là không có cái tôi, *tính thiện* và *tính ác* tồn tại tự nhiên trong mọi người, dù đó là đẳng cấp Bà la môn (tự xưng là thần thánh) hay là người thấp hèn nhất trong xã hội. Vậy nên, để giải thoát khỏi khổ đau, con người theo quan điểm của Phật giáo phải nỗ lực tu thân dưỡng tâm, thực hành đạo đức, trau dồi trí tuệ, dứt bỏ mọi nhân quả để khỏi bị luân hồi, nghiệp báo. Tiếp thu quan điểm tiên bộ trên, cùng với việc vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về bản chất con người, Hồ Chí Minh cũng cho rằng, bên trong con người hiện thực luôn tồn tại mối quan hệ giữa phần *thiện* và phần *ác*, giữa phần

đạo đức cách mạng và phần chủ nghĩa cá nhân, v.v... Và nét đặc sắc trong quan điểm của Hồ Chí Minh là ở chỗ, Người chỉ ra rằng, ở *tâm vi mô*, tức là trong xã hội và trên thế giới, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, xét về bản chất, chính là cuộc đấu tranh giữa cái Thiện và cái Ác, là khơi dậy cái Thiện, đẩy lùi cái Ác. Ở *tâm vi mô*, tức là trong mỗi con người, có cả Thiện và Ác, vì vậy cũng tồn tại cuộc đấu tranh giữa Thiện và Ác. Nếu trong con người, cái thiện chiến thắng cái ác, thì cái thiện trong xã hội, cái thiện trên thế giới cũng có thêm sức mạnh để giành chiến thắng trước cái ác. Người viết: “Trong mình có hai phe: một phe thiện và một phe ác. Hai phe cùng đấu tranh với nhau. Nếu đấu tranh để phe thiện thắng thì phe ác phải bại. Nếu không đấu tranh mà để cho phe thiện bại, thì là hỏng”, vì vậy, “phải đấu tranh để anh thiện thắng. Nếu anh thiện trong mình thắng thì phe thiện trong nước, ngoài nước sẽ mạnh”⁵. Do đó, đối với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân trong bản thân mỗi con người, việc thường xuyên tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng là vô cùng cần thiết. Tự giác rèn luyện không ngừng qua hoạt động thực tiễn để thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện của mình để phát huy và thấy rõ cái dở, cái xấu, cái ác của mình để khắc phục. “Khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước”, mà “nghĩ đến đồng bào, đến toàn dân”⁶, thì sẽ “làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi”⁷. Chỉ có như vậy, mỗi người mới có thể chủ động đấu tranh với cái xấu, cái ác trong bản thân mình để nâng mình lên trong mọi hoàn cảnh.

Tuy nhiên, cuộc đấu tranh giữa *thiện* và *ác*, theo Hồ Chí Minh, là vô cùng khó khăn, gian khổ, nhất là khi phải đấu tranh với cái ác ở trong mình. Bởi theo Người, cái thiện thì làm cho mình cực khổ, gay go, nguy hiểm như trèo núi; cái ác thì nó như đưa mình xuống núi một cách êm dịu. Mặt khác, Hồ Chí Minh cũng cho rằng, chủ nghĩa cá nhân là “vét tích” về tư tưởng chi phối rất sâu đậm trong xã hội cũ, nó ăn sâu, bám rễ vào đầu óc mỗi con người. Là “vét tích” về tư tưởng cho nên không dễ gì xóa sạch được nó ra khỏi đầu óc con người ta như thể lau chùi đồ vật. “Chúng ta lại không thể trấn áp nó, mà phải cải tạo nó một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài”⁸. Muốn chống chủ nghĩa cá nhân, không có con đường nào khác là

phải đấu tranh chống lại cái ác. Ở đây, Hồ Chí Minh đã nêu lên một quan điểm mang tính phương pháp luận: muốn đẩy lùi cái ác thì cách tốt nhất là khơi dậy cái thiện, làm cho cái thiện nảy nở, phát triển. Nói cách khác, chỉ có thể tạo nên cái Thiện bằng cách Thiện. Không phải ngẫu nhiên mà ở tầm vĩ mô, trong suốt cuộc đời cách mạng của Hồ Chí Minh, Người luôn cố gắng tìm kiếm giải pháp hòa bình, còn vũ lực chỉ buộc phải dùng đến khi không còn con đường nào khác, và khi buộc phải dùng vũ lực thì cũng cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất sự hy sinh, mất mát cho cả hai phía và nhất là cho dân thường. Như thế, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, *chống chủ nghĩa cá nhân là tiến hành cách mạng xã hội, là tiến hành cải tạo/tự cải tạo trong mỗi con người*.

Luôn suy tư về con người hiện thực, Hồ Chí Minh hiểu rất sâu sắc về con người, mà trước hết là đồng bào, đồng chí của mình; là nhân dân các nước thuộc địa, là giai cấp lao động ở các nước tư bản và toàn nhân loại. Hồ Chí Minh nhận thức rõ nguyên nhân sâu xa dẫn đến những khổ đau của con người, dẫn đến tình trạng bất công, phi nhân tính trong xã hội thực dân là vì “tư liệu sản xuất thì lại nằm trong tay một số rất ít người”⁹, “họ có tư liệu sản xuất nhưng họ không làm lụng, họ bắt buộc người khác làm cho họ hưởng”¹⁰, và dùng nó để chiếm đoạt công sức lao động của người khác. Người viết: “Trong xã hội có giai cấp bóc lột thống trị, chỉ có lợi ích cá nhân của một số rất ít người thuộc giai cấp thống trị là được thỏa mãn, còn lợi ích cá nhân của quần chúng lao động thì bị giày xéo”¹¹. Điều này khẳng định, chủ nghĩa cá nhân chính là sản phẩm của xã hội người bóc lột người, dựa trên chế độ tư hữu, là sự đối lập giữa lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội. Do đó, theo Người, cơ sở nảy sinh, tồn tại và phát triển của chủ nghĩa cá nhân là chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất cần phải được xóa bỏ. Từ đó, Người khẳng định, “chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc...”¹². Chủ nghĩa cộng sản ấy quyết không phải là thứ chủ nghĩa cộng sản thô lỗ, cùng khổ, phủ nhận toàn bộ sự phát triển của văn hóa, văn minh trước đó để trở về trạng thái giản đơn, trái

tự nhiên, làm mất hết nhu cầu phong phú của con người, đưa con người xuống địa vị còn thấp hơn cả địa vị của con người trong chế độ tư hữu.

Cách tiếp cận về con người, về con đường giải phóng con người, giúp con người thoát khỏi tình trạng tha hóa, chiến thắng chủ nghĩa cá nhân như thế đã thể hiện nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần nâng triết lý vô ngã lên một tầm cao mới. Nếu như con người mà Phật giáo đề cập đến là con người cá nhân, con người đang bị ràng buộc làm nô lệ cho các sở cầu tham vọng của mình, bản thể tính Phật đang bị vô minh tạo nghiệp chướng làm lu mờ, nên con người của Phật giáo cần tu tập, loại trừ vô minh, chặt đứt dây nghiệp để tự giải thoát, giác ngộ, chứng được Niết bàn, thì con người theo quan điểm của Hồ Chí Minh cũng bằng chính năng lực của mình, tự đấu tranh để *thoát khỏi mọi sự áp bức bất công, thoát khỏi mọi sự tha hóa, đẩy lùi được chủ nghĩa cá nhân của chính mình để trở về bản chất người tốt đẹp nhất*. Tuy nhiên, điểm đặc sắc là ở chỗ, con người mà Hồ Chí Minh đề cập đến là *con người hiện thực tồn tại trong một phương thức sản xuất xã hội nhất định*. Bởi cho rằng, không có vấn đề chính trị - xã hội nào lại không xoay quanh vấn đề con người và không có con người chung chung trừu tượng, mà chỉ có những con người hiện thực, *sống và lao động trong một xã hội hiện thực*; do đó để chống cái ác, *chống chủ nghĩa cá nhân*, Hồ Chí Minh còn đặc biệt quan tâm đến những *công việc hiện thực* cần làm cho con người và vì con người. Có thể thấy, tính sáng tạo của Hồ Chí Minh được thể hiện khá rõ nét: Đó là bằng những công việc hiện thực ấy, Hồ Chí Minh mong muốn các đối tượng được *phát triển toàn thiện*, không còn những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Đảng Cộng sản được rèn rũa trong đấu tranh cách mạng lại đoàn kết, nhất trí, thâm nhuần đạo đức cách mạng, có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, vừa là “người lãnh đạo”, vừa là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” - *thế là một đảng phát triển toàn thiện*. Thế hệ trẻ năng động, sáng tạo, xung kích, được tôi luyện trong các phong trào đấu tranh, lại được giáo dục đạo đức cách mạng, được đào tạo về chuyên môn, vừa “hồng” lại vừa “chuyên”, thực sự là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta - *thế là những người thanh niên phát triển toàn thiện*. Phụ nữ đảm đang, anh dũng trong sản xuất và

chiến đấu lại được bồi dưỡng, cất nhắc, giúp đỡ để tham gia ngày càng nhiều hơn vào công việc xã hội, kể cả công việc lãnh đạo - *thế là những người phụ nữ phát triển toàn thiện*. Đảng có kế hoạch xây dựng kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân - *thế là một đời sống phát triển toàn thiện*. Đối với những nạn nhân của chế độ cũ, cần phải vừa dùng giáo dục, vừa dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện - *thế là cách ứng xử toàn diện nhằm khôi phục phần Thiện trong mỗi con người...* Đó là những suy tư của Hồ Chí Minh về con người hiện thực, về bản chất, giá trị của con người, về những yếu tố đi ngược lại với giá trị của con người – làm cho con người bị tha hóa, về con đường để giải phóng những con người ấy, đưa họ trở lại cuộc sống tương xứng với bản chất người của họ, được hưởng thụ xứng đáng với những gì mà họ đã tạo ra.

Có thể thấy rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất am hiểu về những giáo lý của nhà Phật. Dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, Người luôn khéo léo trong việc khai thác, sử dụng những ưu điểm của đạo đức Phật giáo vào việc xây dựng một xã hội tốt đẹp vì sự phát triển của con người. Bản thân Người cũng là hiện thân của một tinh thần vô ngã, vị tha, suốt đời mưu cầu hạnh phúc cho con người và cho toàn thể nhân loại. Nếu đạo Phật chỉ có một vị là vị giải thoát như “nước ngoài biển khơi chỉ có một vị mặn” thì lý tưởng của Hồ Chí Minh cũng chỉ có một vị, đó là giải phóng con người khỏi áp bức, bất công, khỏi đói nghèo, lạc hậu. Từ lúc ra đi tìm đường cứu nước đến khi trở thành lãnh tụ và đến lúc phải “từ biệt thế giới này” không bao giờ Người xa rời mục tiêu đó. Người nói: Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Người luôn đặt mình trong cùng nỗi đau khổ của nhân loại. Trái tim người đập cùng nhịp đập với nhân dân. Người mong muốn những gì nhân dân ta mong muốn. Tấm lòng của Người được thể hiện trong câu nói chân thành nhất và những hành động cụ thể thiết thực nhất. Người từng khẳng định: “Trước Phật đài tôn nghiêm, trước quốc dân đồng bào có mặt tại đây, tôi xin thề hy sinh đem thân phấn đấu để giữ vững nền độc lập cho Tổ quốc. Hy sinh, nếu cần đến hy sinh cả tính mạng, tôi cũng không từ”¹³.

Kết luận

Hồ Chí Minh đã kế thừa những tinh hoa trong triết lý vô ngã của Phật giáo và thậm chí nâng nó lên một tầm cao mới khi chỉ ra cho con người con đường để giải thoát khỏi sự đau khổ, áp bức, bất công, chỉ ra con đường tạo nên *cái Thiện* bằng *cách Thiện* nhằm đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho con người. Tinh thần vô ngã của Hồ Chí Minh là tinh thần vô ngã của một chiến sĩ cách mạng. Đó không phải là thái độ phủ định con người mà trái lại, là thái độ yêu thương, trân trọng bằng tấm lòng vô ngã vị tha của một vĩ nhân. Vì yêu thương, trân trọng con người nên điều mà Hồ Chí Minh luôn trăn trở là chủ nghĩa cá nhân sẽ làm tha hóa con người. Do đó, cái đích hướng tới của tinh thần vô ngã trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chống chủ nghĩa cá nhân là tự do cho tất cả, xây dựng một xã hội hòa bình, một xã hội tất cả từ con người và vì con người – xã hội cộng sản chủ nghĩa – xã hội thấm đẫm *tình người*, không còn những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Đó cũng chính là Niết bàn nơi trần thế mà con đường đi tới là phải làm một cuộc *cách mạng hiện thực* tấn công vào dinh lũy của chế độ áp bức, bất công và *cuộc cách mạng tư tưởng* tấn công vào chủ nghĩa cá nhân vị kỷ thấp hèn./.

CHÚ THÍCH:

- 1 *Tương ưng bộ Kinh* (Samyutta Nikaya); Tập I - Thiên có kệ; Chương 4. Tương ưng ác ma; mục V. Bấy sập. Bản dịch của Hòa thượng Thích Minh Châu dịch, trên <https://www.budsas.org/uni/u-kinh-tuongungbo/tu1-04.htm>
- 2 *Kinh ví dụ con rắn*, trong Trung Bộ Kinh, Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt, bản pdf, tr. 111 trên <https://thuvienhoasen.org/images/file/HsBIPWKF0ggQACcm/kinh-trung-bo.pdf>
- 3 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 156.
- 4 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 249.
- 5 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 100.
- 6 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 400.
- 7 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 672.
- 8 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 605-06.
- 9 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 292.
- 10 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 247.
- 11 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 610.
- 12 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 496.
- 13 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 169.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
6. *Kinh ví dụ con rắn*, trong Trung Bộ Kinh, Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt, tr. 111 trên <https://thuvienhoasen.org/images/file/HsBIPWKF0ggQACcm/kinh-trung-bo.pdf>
7. *Tương ưng bộ Kinh* (Samyutta Nikaya); Tập I - Thiên có kê; Chương 4. Tương ưng ác ma; mục V. Bấy sập. Bản dịch của Hòa thượng Thích Minh Châu dịch, trên <https://www.budsas.org/uni/u-kinh-tuongungbo/tu1-04.htm>

Abstract

FROM THE TERM “ANATTA” OF BUDDHISM TO HO CHI MINH’ S ANTI-INDIVIDUALISM THOUGHT

Lai Quoc Khanh

University of Social Sciences and Humanities, VNU-Hanoi

Pham Thi Thuy Van

Hanoi National University of Education, VNU-Hanoi

Loving and respecting people, people as a starting point and a goal to reach are considered central issues in Buddhist doctrine and in Ho Chi Minh’s thought. Therefore, the article focuses on clarifying the Buddhist philosophy of “anattā” or “anātman” (non-self) and Ho Chi Minh’s inheritance and development of the progressive contents of that philosophy to form his thought of non-self and anti-individualism. Based on the Marxist ethical point of view, the philosophy of non-self was even raised to a new level by Ho Chi Minh when he pointed out the way to free people from suffering by building a society that achieves humanistic and cultural depth - a communist society.

Keywords: Non-self; individualism; Buddhism; Ho Chi Minh; Human; Society.